

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 392/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 10 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Quang Vinh, ngày 28/9/2017 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1114/TTr- STNMT ngày 13/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Quang Vinh (có địa chỉ tại phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác, sử dụng nước dưới đất tại khu phố 6, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, với các nội dung sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ cho hoạt động sản xuất của Xưởng nghiền xi măng, sản xuất xi măng trắng, xi măng đen PC30 và tấm lợp xi măng của Công ty TNHH Quang Vinh.

2. Vị trí công trình khai thác: Trong khu đất của Công ty đã được UBND tỉnh cấp Giấy CNQSD đất số BC044565 ngày 20/8/2010.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khai thác thuộc trầm tích Trias trung bậc anizi hệ tầng Đồng Giao (t₂).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105, múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến					
No-1K	2222065	592350	28,5	45	60	10-12	4,95	6,98	Đồng Giao (t ₂)

5. Tổng lượng nước khai thác, sử dụng: 60m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là: 10 năm (mười năm), kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Quang Vinh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

3. Thực hiện việc quan trắc nước dưới đất tại công trình khai thác như sau:

- Quan trắc mực nước: ít nhất 06 (sáu) ngày một lần đối với các tháng mùa mưa và 03 (ba) ngày một lần đối với các tháng mùa khô; vào một thời điểm cố định.

- Quan trắc lưu lượng: xác định lưu lượng nước khai thác thực tế của giếng khai thác trong ngày (24 giờ) qua đồng hồ đo lưu lượng được lắp đặt tại giếng khai thác.

- Quan trắc chất lượng: lấy mẫu phân tích chất lượng nước dưới đất, các thông số quan trắc theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; tần suất quan trắc sáu (06) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước dưới đất và diễn biến nguồn nước trong quá trình khai thác.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:

- Khu I là phạm vi xung quanh giếng, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm. Ranh giới, phạm vi khu I không nhỏ hơn 30m, kể từ miệng giếng.

- Khu II là khu vực liền kề với khu I, cần phải hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá hủy lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước.

5. Đảm bảo xử lý nước dưới đất theo quy chuẩn hiện hành của Nhà nước trước khi đưa vào sử dụng theo mục đích của Đơn vị.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Bim Sơn về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả quan trắc nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

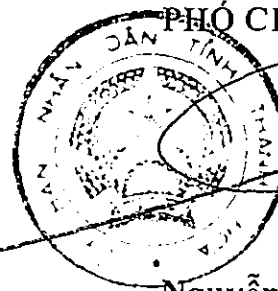
7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì Đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Công ty TNHH Quang Vinh được hưởng các quyền theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 76/GP-UBND ngày 30/8/2012 do Chủ tịch UBND tỉnh cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Quang Vinh còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Quang Vinh;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND thị xã Bim Sơn;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền